

Số: 43/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 07 tháng 6 năm 2021

### TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán, phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, trả cổ tức năm 2020

**Kính gửi:** Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của CTCP Tư vấn Sông Đà

#### Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà;
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà năm 2020 số 37 NQ/2020/ĐHĐCĐ ngày 09/06/2020,
- Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C kiểm toán,

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 của CTCP Tư vấn Sông Đà đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C kiểm toán, phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, chia cổ tức năm 2020 và phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021, cụ thể như sau:

#### 1. Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán bao gồm:

- Báo cáo của Ban Tổng giám đốc.
- Báo cáo của kiểm toán độc lập.
- Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2020.
- Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2020.
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2020.
- Thuyết minh báo cáo tài chính năm 2020

(Có báo cáo chi tiết đính kèm)



2. Một số chỉ tiêu chính:

Đơn vị tính: 10<sup>3</sup> đồng

TT	TÊN CHỈ TIÊU	TH NĂM 2020
<b>I</b>	<b>TÀI SẢN</b>	<b>92.211.493</b>
<b>A</b>	<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>75.025.656</b>
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	3.217.091
2	Đầu tư tài chính ngắn hạn	4.360.000
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	46.440.257
4	Hàng tồn kho	20.814.038
5	Tài sản ngắn hạn khác	194.270
<b>B</b>	<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>17.185.837</b>
1	Các khoản phải thu dài hạn	12.355.347
2	Tài sản cố định	2.600.745
3	Đầu tư tài chính dài hạn	1.436.056
4	Tài sản dài hạn khác	793.689
<b>II</b>	<b>NGUỒN VỐN</b>	<b>92.211.493</b>
<b>A</b>	<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>42.130.325</b>
1	Nợ ngắn hạn	37.710.827
2	Nợ dài hạn	4.419.497
<b>B</b>	<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>50.081.168</b>
1	Vốn chủ sở hữu	
<b>III</b>	<b>KẾT QUẢ KINH DOANH</b>	
<b>A</b>	<b>DOANH THU</b>	<b>53.028.890</b>
1	Doanh thu thuần về bán hàng cung cấp dịch vụ	52.248.674
2	Doanh thu hoạt động tài chính	774.621
3	Thu nhập khác	5.595
<b>B</b>	<b>TỔNG CHI PHÍ</b>	<b>51.424.812</b>
1	Giá vốn hàng bán	41.813.649
2	Chi phí tài chính	1.511.847
3	Chi phí quản lý doanh nghiệp	8.095.134
4	Chi phí khác	4.182
<b>C</b>	<b>TỔNG LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ</b>	<b>1.604.078</b>
<b>D</b>	<b>THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP</b>	<b>225.156</b>
<b>E</b>	<b>LỢI NHUẬN SAU THUẾ</b>	<b>1.378.922</b>



3. Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và trả cổ tức năm 2020:

Đơn vị: đồng

STT	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Lợi nhuận trước thuế TNDN	1,604,078,053
2	Thuế TNDN phải nộp	225,156,438
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	1,378,921,615
4	Điều chỉnh các khoản trừ vào LN sau thuế	0
5	Lợi nhuận năm trước chuyển sang	615,689,062
6	Lợi nhuận phân phối kỳ này(100%)	1,994,610,677
7	Trích lập các quỹ năm 2019 (28%)	557,528,000
7.1	Quỹ Đầu tư phát triển (0%)	
7.2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi (27.9%):	557,528,000
8	Lợi nhuận chia cổ tức (65,4%)	1,304,824,000
9	Vốn điều lệ	26,097,100,000
10	Số cổ phiếu lưu hành	2,609,648
11	Tỷ lệ chi trả cổ tức bằng tiền	5
12	Lợi nhuận giữ lại (6,6%)	132,258,677

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như kg; ✓
- TV HĐQT, BKS;
- Trang Web Cty;
- Lưu: Thư ký Cty, TCNS.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



PHẠM VĂN MẠNH